TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TS** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/DS-ST
Ngày: 03/6/2022
V/v: "Tranh chấp dân sự về Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị M Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hoàng

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2021 về việc "Tranh chấp dân sự về Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 76/2022/QĐST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV (LPB).

Địa chỉ: Tầng 1,2,3,4,5,6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210 đường TQK, phường TT, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Đức M – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV Chi nhánh An Giang (Theo Quyết định số 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20/6/2017).

Người được ủy quyền lại: Ông Trịnh Quang Phi S – Chức vụ: Tổ trưởng Tổ khách hàng (Theo giấy ủy quyền số 4105/2021/UQ-LienVietPostBank.AG ngày 10/5/2021). (Có mặt)

- Bị đơn: + Ông Đặng Phước T, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TB, xã VT, huyện TS, tỉnh An Giang.

+ Bà Trần Thị Hồng V, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đông S 2, thị trấn NS, huyện TS, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Đặng Văn T1, sinh năm 1957 (Có mặt)

+ Bà Bùi Thị E, sinh năm 1960 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp TB, xã VT, huyện TS, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) do ông Trịnh Quang Phi S là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 21/10/2020 ông Đặng Phước T, bà Trần Thị Hồng V có ký hợp đồng tín dụng HĐTD9132020518 ngày 21/10/2020 với ngân hàng TMCP BĐLV – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch TS và nhận nợ khế ước cụ thể như sau:

+ Theo khế ước nhận nợ số 9132020518/001 ngày giải ngân 21/10/2020, ngày hết hạn 21/9/2021 Ngân hàng giải ngân cho ông T, bà V số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng); lãi suất: 10,76%/năm.

+ Theo khế ước nhận nợ số 9132020518/002 ngày giải ngân 21/10/2020, ngày hết hạn 21/9/2021 Ngân hàng giải ngân cho ông T, bà V số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); lãi suất: 10,76%/năm.

Phương thức trả nợ gốc và lãi: Trả nợ gốc cuối kỳ; Trả lãi 3 tháng/lần vào ngày 25 (bắt đầu trả kỳ đầu vào tháng 01/2021) và kỳ cuối trả vào ngày đến hạn; Mục đích vay: chăn nuôi heo.

Để đảm bảo cho khoản vay trên thì ông Đặng Phước T có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐBĐ9132018181 ngày 24/4/2018 (Phụ lục Hợp đồng số PL01 – HĐBĐ9132018181 ngày 21/10/2020) thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CL 928067, số vào sổ cấp GCN CS00557 do Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang cấp ngày 23/02/2018 tên ông Đặng Phước T; được đăng ký giao dịch bảo

đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh TS.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên thì ông T, bà V vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng đã ban hành thông báo nợ quá hạn ngày 06/5/2021 nhưng đến nay ông T, bà V vẫn chưa thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV yêu cầu buộc ông Đặng Phước T và bà Trần Thị Hồng V có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV với số tiền gốc là 650.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 02/6/2022 là 122.920.759 đồng, tổng cộng là 772.920.759 đồng *(Bảy trăm bảy mươi hai triệu, chín trăm hai mươi nghìn, bảy trăm năm mươi chín đồng)* và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 03/6/2022 theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Đặng Phước T và bà Trần Thị Hồng V không thanh toán nợ vay và lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV theo hợp đồng tín dụng số HĐTD9132020518 ngày 21/10/2020 thì Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số HĐBĐ9132018181 ngày 24/4/2018 và Phụ lục hợp đồng số PL01-HĐBĐ9132018181 ngày 21/10/2020 để thu hồi nợ.

** Về phía bị đơn ông Đặng Phước T và bà Trần Thị Hồng V:* Trong quá trình thụ lý vụ án và hòa giải, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ đương sự đến lần thứ hai nhưng ông T, bà V không gửi văn bản ghi ý kiến, cũng không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn T1, bà Bùi Thị E trình bày:* Ông bà là cha mẹ ruột của ông Đặng Phước T, việc ông Đặng Phước T vay tiền tại Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV thì ông bà không biết đến khi Tòa án gửi thông báo thì ông bà mới biết. Quyền sử dụng đất thì ông bà đã chuyển nhượng cho con là ông Đặng Phước T vào năm 2018. Hiện nay ông bà là người ở trên đất mà ông T đã thế chấp cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đặng Phước T và bà Trần Thị Hồng V có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký và xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì ông bà không có ý kiến, trường hợp ông T và bà V không thanh toán được nợ cho Ngân hàng thì ông, bà cũng đồng ý để Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp để thi hành án.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:* Việc Tòa án tiến hành thụ

lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về nội dung: Căn cứ theo các quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV buộc ông Đặng Phước T và bà Trần Thị Hồng V phải trả cho Ngân hàng với tổng số tiền là 772.920.759 đồng (Trong đó, tiền vốn là 650.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 02/6/2022 là 122.920.759 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 03/6/2022 theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

-Trường hợp ông Đặng Phước T và bà Trần Thị Hồng V không thanh toán nợ vay và lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV theo hợp đồng tín dụng số HĐTD9132020518 ngày 21/10/2020 thì Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số HĐBĐ9132018181 ngày 24/4/2018 và Phụ lục hợp đồng số PL01-HĐBĐ9132018181 ngày 21/10/2020 để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xE xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định đây là tranh chấp dân sự về Hợp đồng tín dụng, bị đơn có địa chỉ tại huyện TS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TS theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xE xét, thẩm định tại chỗ đối với quyền sử dụng đất đã thế chấp cho Ngân hàng. Tại thời điểm Tòa án tiến hành xE xét, thẩm định tại chỗ thì xác định được trên đất hiện chỉ có ông Đặng Văn T1 và bà Bùi Thị E (là cha mẹ ruột của ông T) đang ở. Nên Tòa án đã đưa ông Đặng Văn T1 và bà Bùi Thị E tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Tuy nhiên, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan này không có ý kiến về việc tranh chấp giữa Ngân hàng với ông T, bà V. Trường hợp ông

T, bà V không thanh toán được nợ cho Ngân hàng thì ông bà cũng đồng ý để Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp để thi hành án.

[1.3] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng HĐTD9132020518 ngày 21/10/2020 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần BĐLV – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch TS với ông Đặng Phước T, bà Trần Thị Hồng V. Theo đó Ngân hàng cho ông T, bà V vay tổng số tiền là 650.000.000 đồng cụ thể: theo khế ước nhận nợ số 9132020518/001 ngày giải ngân 21/10/2020, ngày hết hạn 21/9/2021 ngân hàng giải ngân cho ông T, bà V số tiền 600.000.000 đồng; lãi suất: 10,76%/năm; theo khế ước nhận nợ số 9132020518/002 ngày giải ngân 21/10/2020, ngày hết hạn 21/9/2021 ngân hàng giải ngân cho ông T, bà V số tiền 50.000.000 đồng; lãi suất: 10,76%/năm; Phương thức trả nợ gốc và lãi: Trả nợ gốc cuối kỳ; Trả lãi 3 tháng/lần vào ngày 25 (bắt đầu trả kỳ đầu vào tháng 01/2021) và kỳ cuối trả vào ngày đến hạn; Mục đích vay: chăn nuôi heo; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Hội đồng xét xử xét thấy việc ký kết Hợp đồng tín dụng giữa hai bên đương sự được giao kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung Hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T và bà V đã vi phạm hợp đồng, không thanh toán nợ cho Ngân hàng khi đến hạn, Ngân hàng đã thông báo nhắc nhở ông T, bà V nhưng vẫn không thực hiện đúng cam kết trả nợ cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó, Ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu ông T và bà V phải trả cho Ngân hàng với tổng số tiền là 772.920.759 đồng (trong đó, tiền vốn là 650.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 02/6/2022 là 122.920.759 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 03/6/2022 theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông T, bà V để tham gia hòa giải và ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng ông T, bà V đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T, bà V trả vốn gốc là 650.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 02/6/2022 là 122.920.759 đồng, tổng cộng là 772.920.759 đồng *(Bảy trăm bảy mươi hai triệu, chín trăm hai mươi nghìn, bảy trăm năm mươi chín đồng)* là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Ngoài ra, ông T

và bà V còn phải có nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 03/6/2022 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc với Ngân hàng là phù hợp quy định của pháp luật.

Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐBĐ 9132018181 ngày 24/4/2018 và Phụ lục hợp đồng số PL01-HĐBĐ9132018181 ngày 21/10/2020 được ký kết giữa Ngân hàng và ông T. Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng thế chấp này được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh TS ngày 24/4/2018 nên phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Trường hợp ông Đặng Phước T và bà Trần Thị Hồng V không thanh toán nợ vay và lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV theo hợp đồng tín dụng số HĐTD9132020518 ngày 21/10/2020 thì Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số HĐBĐ9132018181 ngày 24/4/2018 và Phụ lục hợp đồng số PL01-HĐBĐ9132018181 ngày 21/10/2020 để thu hồi nợ là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về chi phí xE xét, thẩm định tại chỗ: Chi phí xE xét, thẩm định tại chỗ là 700.000 đồng *(Bảy trăm nghìn đồng)*. Do ông T, bà V vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu số tiền này. Vì vậy, ông T và bà V phải hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 700.000 đồng *(Bảy trăm nghìn đồng)*.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí, vì vậy được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông Đặng Phước T và bà Trần Thị Hồng V phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 317, Điều 318, Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 323, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV.

Buộc ông Đặng Phước T và bà Trần Thị Hồng V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV tổng số tiền vốn, lãi tính đến ngày 02/6/2022 là 772.920.759 đồng *(Bảy trăm bảy mươi hai triệu, chín trăm hai mươi nghìn, bảy trăm năm mươi chín đồng)*, trong đó vốn gốc 650.000.000 đồng, tiền lãi 122.920.759 đồng.

Ông Đặng Phước T và bà Trần Thị Hồng V còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số tiền còn nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 03/6/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Đặng Phước T và bà Trần Thị Hồng V không thanh toán vốn, lãi trong Hợp đồng tín dụng đã ký thì Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số HĐBĐ9132018181 ngày 24/4/2018 và Phụ lục hợp đồng số PL01-HĐBĐ9132018181 ngày 21/10/2020 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV với ông Đặng Phước T để thu hồi nợ.

2. Về chi phí xE xét, thẩm định tại chỗ: Ông Đặng Phước T và bà Trần Thị Hồng V phải hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV số tiền chi phí xE xét, thẩm định tại chỗ là 700.000 đồng *(Bảy trăm nghìn đồng)*.

3. Về án phí sơ thẩm:

Ông Đặng Phước T và bà Trần Thị Hồng V phải chịu 34.916.830 đồng *(Ba mươi bốn triệu,chín trăm mười sáu nghìn, tám trăm ba mươi đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền 15.478.042 đồng *(Mười lăm triệu, bốn trăm bảy mươi tám nghìn, không trăm bốn mươi hai đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008551 ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh An Giang.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị M Tâm